

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/DS-ST
Ngày 06 tháng 9 năm 2023
V/v tranh chấp về tiền nợ hui và
hợp đồng dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P- TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Kiên

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 03 năm 2023 về việc “Tranh chấp về tiền nợ hui và hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh V, sinh năm 198x (Vắng mặt).

Địa chỉ: 24x Lê Đại H, phường Đồng Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trịnh Đăng H, sinh năm 199x

Địa chỉ: 6x Trần Khánh D, phường Diên H, thành phố P, tỉnh Gia Lai làm người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2023) (Có mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 199x (Có mặt).

Địa chỉ: 16x Hoàng Quốc V, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2023, lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trịnh Đăng H trình bày:

Năm 2022, chị Nguyễn Thị Ánh V và chị Nguyễn Thị Thanh T có mối quan hệ quen biết nên chị V đã nhiều lần cho chị T vay tiền để giải quyết việc gia đình và làm ăn. Tính đến ngày 28/7/2022, chị T còn nợ của chị V số tiền 342.000.000 đồng nên chị T đã viết giấy vay nợ giao cho chị V giữ bản chính và cam kết sẽ trả toàn bộ số tiền trên cho chị V bằng một trong hai phương án: thứ nhất là đóng đúng kỳ hạn đã thỏa thuận, thứ hai là thanh toán một lần cho chị V và chị V sẽ có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn tồn đọng của chị T cho mọi người. Theo như hai phương án trả nợ trên thì chị T sẽ phải trả nợ hàng tháng cho chị V số tiền 40.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ hoặc nếu tháng nào chị T không trả đúng kỳ hạn thì chị T sẽ phải thanh toán một lần cho chị V toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại, đồng thời chị V sẽ thanh toán thay chị T số tiền mà chị T còn nợ tồn đọng của những người khác còn nợ ở chỗ chị V (những người hùn tiền cho chị T vay thông qua chị V). Tuy nhiên, sau khi viết giấy mượn tiền trên thì chị T không thanh toán cho chị V khoản tiền nào như hai phương án trả nợ nêu trên mặc dù chị V đã nhiều lần đòi nhưng chị T cứ hứa hẹn mãi mà không trả

Nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho chị Nguyễn Thị Ánh V số tiền nợ gốc là 330.000.000đ (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*) và số tiền lãi tính từ ngày nộp đơn khởi kiện (ngày 20/02/2023) đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 0,83%/tháng là 16.430.000đ (*Mười sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) (Lấy tròn số). Tổng nợ gốc và lãi là 346.430.000đ (*Ba trăm bốn sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

Nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện tiền gốc với số tiền là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

Lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Tôi có tham gia dây hui của chị Nguyễn Thị Ánh V từ năm 2022, quá trình nhận tiền và đóng tiền các dây hui của chị V tôi đã kê chi tiết tại Bản tường trình ngày 24/3/2023 mà tôi đã nộp cho Tòa án. Tôi thừa nhận còn nợ tiền nợ gốc của chị Nguyễn Thị Ánh V là 330.000.000đ.

Giấy ghi ngày 28/07/2022 có nội dung chị Nguyễn Thị Thanh T còn nợ lại chị Nguyễn Thị Ánh V số tiền 342.000.000 đồng là chữ ký và chữ viết của tôi được viết sau khi hai bên đối chiếu nợ với nhau, do tôi tự nguyện viết và ký ra không bị ai ép buộc. Sau khi đối chiếu công nợ tôi có trả thêm cho chị V được số tiền gốc là 12.000.000đ. Nay tôi đồng ý trả cho chị Nguyễn Thị Ánh V số tiền nợ gốc là 330.000.000đ và tiền lãi là 16.430.000đ, nhưng vì điều kiện hoàn cảnh hiện nay tôi không có khả năng trả làm một lần nên tôi xin được trả dần.

Kiểm sát viên có ý kiến phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu của nguyên đơn, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố

tụng quy định, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp. Các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ pháp luật tố tụng theo quy định, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng. Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, đầy đủ, toàn diện, trong mối liên hệ giữa các tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận tiền nợ theo giấy nhận nợ ngày 28/7/2022 là tiền nợ hui và tiền vay. Đây là vụ án tranh chấp về tiền nợ hui và hợp đồng dân sự vay tài sản xác định thời hạn và không có lãi; bị đơn cư trú tại địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

[2] Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên tự thương lượng và hòa giải với nhau, nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm hòa giải không thành. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự tiếp tục không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên HĐXX tiếp tục xét xử, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 12.000.000đ tiền nợ gốc. HĐXX xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận sẽ đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ quen biết nhau. Hai bên có việc vay tiền nhiều lần, chơi hui với nhau, ngày 28/7/2022 giữa nguyên đơn và bị đơn có lập giấy mượn tiền, theo đó chị Nguyễn Thị Thanh T nợ của chị Nguyễn Thị Ánh V số tiền 342.000.000đ. Sau đó bị đơn đã trả cho nguyên đơn được số tiền gốc 12.000.000đ. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc 330.000.000đ và tiền lãi 16.430.000đ, bị đơn đồng ý trả số tiền này, đây là tình tiết sự kiện các bên đã thống nhất, không phải chứng minh theo quy định Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời chị T xin được trả dần số tiền nợ cho V vì điều kiện hoàn cảnh không có khả năng trả dứt điểm một lần, nhưng không được chị V chấp nhận. Vì vậy các bên

thỏa thuận không thành nên HĐXX xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về tiền án phí:

Cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 5, 91, 92, 227, 228, 235, 244, 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

-Áp dụng các Điều 131, 275, 280, 288, 297, 298, 319, 385, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh V.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

2. Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho chị Nguyễn Thị Ánh V tổng số tiền 346.430.000đ (Ba trăm bốn sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) Trong đó: Tiền nợ gốc là 330.000.000đ; tiền nợ lãi là 16.430.000đ

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Căn cứ các Điều 143, 144, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải thanh toán là 17.321.500đ (Mười bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Chị Nguyễn Thị Ánh V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ánh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003150, ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu người thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tiến